

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi
Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Xét Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 10/BCTT-KTNS ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định (Có phụ lục nội dung dự án kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XII Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 19 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2021./.

CHỦ TỊCH
Đã ký
Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC

Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi
Dự án: Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND
Ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

1. Thông tin chung về dự án:

- a) Tên dự án: Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định.
- b) Dự án nhóm: A.
- c) Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Thủ tướng Chính phủ.
- d) Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- e) Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- g) Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định.
- h) Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB).
- i) Địa điểm xây dựng: Các huyện: Tuy Phước, Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn.
- k) Thời gian thực hiện dự án:
 - Chuẩn bị dự án: 2020-2021.
 - Thực hiện dự án: 2022-2026.

2. Mục tiêu của dự án

a) Mục tiêu chung: Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ cơ sở hạ tầng thích ứng và nâng cao năng lực lập kế hoạch, quản lý phát triển thích ứng với rủi ro thiên tai tại tỉnh Bình Định.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng hoàn thiện trục giao thông kết nối các Khu Công nghiệp Phú Tài, Long Mỹ, Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Becamex Bình Định và khu đô thị mới Long Vân - Long Mỹ với trung tâm thành phố Quy Nhơn. Góp phần phân luồng chia sẻ lưu lượng giao thông trên đường Hùng Vương, Quốc lộ 1 (đoạn qua các khu công nghiệp Phú Tài, Long Mỹ, Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Becamex Bình Định tạo thành mạng lưới giao thông đầu mối hoàn chỉnh). Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất hàng hoá thương mại, du lịch và dịch vụ của thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước.

- Hoàn thiện tuyến đường ven biển trên địa bàn tỉnh Bình Định và kết nối với hệ thống đường ven biển Quốc gia; tăng cường kết nối giao thông, loại bỏ thể độc đạo về giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A; đảm bảo giao thông đi lại liên tục trong các tình huống thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất, cứu nạn, cứu hộ; thúc đẩy phát triển kinh tế biển, gắn kết cơ sở hạ tầng của các khu kinh tế trọng điểm ven

biển, khu công nghiệp, các khu dân cư, khu đô thị và các khu du lịch sinh thái ven biển.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế công nghiệp, du lịch, nâng cao chất lượng theo hướng bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu quả của hoạt động đầu tư công, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

Việc thực hiện dự án Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/04/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Quy mô và nội dung đầu tư: Dự án bao gồm 02 hợp phần.

a) Hợp phần 1: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng, gồm 2 dự án thành phần:

- *Dự án thành phần 1: Tuyến đường từ quốc lộ 19C kết nối Cảng Quy Nhơn*

+ Phần đường: Chiều dài tuyến khoảng 6,35Km (Điểm đầu: Giao với Quốc lộ 1 tại lý trình Km1220+600 (ngã ba Diêu Trì), thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước; Điểm cuối: giáp đường Nguyễn Mân).

+ Công trình thoát nước: đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các công trình cầu và các công trình thoát nước trên tuyến.

+ Các hạng mục khác: Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng, trồng cây xanh, hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

- *Dự án thành phần 2: Xây dựng tuyến Đường ven biển (ĐT.639) đoạn Mỹ Thành - Lại Giang.*

+ Phần đường: Chiều dài tuyến khoảng 39,0Km (Điểm đầu tuyến tiếp giáp với đoạn Đê Gi – Mỹ Thành tại Km 45+00; Điểm cuối giáp với cầu Lại Giang).

+ Công trình thoát nước: đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các công trình cầu và các công trình thoát nước trên tuyến.

+ Các hạng mục khác: Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng, trồng cây xanh, hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

b) Hợp phần 2: Hỗ trợ kỹ thuật và quản lý dự án

- Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá và nâng cao năng lực hệ thống quản lý đầu tư công.

- Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng chiến lược du lịch bền vững và thích ứng.

- Hỗ trợ thực hiện dự án.

5. Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.680 tỷ đồng (Hai nghìn sáu trăm tám

mười tỷ đồng), tương đương **115,83 triệu USD** (tỷ giá 1USD/23.135 VNĐ, theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 02 năm 2021 của Bộ Tài chính).

Trong đó:

- Vốn vay của WB: 1.580 tỷ đồng (tương đương 68,29 triệu USD).
- Vốn viện trợ không hoàn lại của WB (cấp phát toàn bộ từ ngân sách Trung ương): 20 tỷ đồng (tương đương 0,86 triệu USD).
- Vốn đối ứng: 1.080 tỷ đồng (tương đương 46,68 triệu USD).

6. Cơ chế tài chính thực hiện dự án

- Vốn vay của WB: 1.580 tỷ đồng (tương đương 68,29 triệu USD). *Trong đó:*

+ *Vốn vay WB do ngân sách Trung ương cấp phát (50%): 790 tỷ đồng (tương đương 34,145 triệu USD).*

+ *Vốn vay WB ngân sách tỉnh vay lại từ ngân sách Trung ương (50%): 790 tỷ đồng (tương đương 34,145 triệu USD).*

- Vốn viện trợ không hoàn lại của WB (cấp phát toàn bộ từ ngân sách Trung ương): 20 tỷ đồng (tương đương 0,86 triệu USD).

- Vốn đối ứng (chưa bao gồm phần trả lãi vay, phí,...): 1.080 tỷ đồng (tương đương 46,68 triệu USD)/.
